TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **T PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **212** /2019/HS-ST
Ngày:18/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, T PHỐ HÀ NỘI.

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Trần Thị Nhâm;**
- *Các Hội thẩm nhân dân :* **Ông Đoàn Văn Minh**
Bà Trần Thị Oanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Duyên – Thư ký TAND quận Nam Từ Liêm, T phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, T phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 219/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo: **Nguyễn Văn T,** Sinh năm 1987; Nơi ĐKNKTT: Thượng Quất, Hợp Tiến, Mỹ Đức, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Văn hóa: 12/12; Bố: Nguyễn Văn Thiều; Mẹ: Nguyễn Thị Minh; Vợ: Quách Thị Phương; Có 01 con sinh năm: 2017; Tiền án, Tiền sự không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/6/2019, hiện đang tạm giam tại Trại giam Hà Nội. Danh chỉ bản số 378 ngày 12/6/2019 do công an quận Nam Từ Liêm lập. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Quách Thị Phương, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn Thượng Quất, Hợp Tiến, Mỹ Đức, Hà Nội; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h ngày 05/6/2019, tại khu vực ngã ba đường 70, Sa Đôi, phường Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Nam Từ Liêm, Hà Nội phát hiện bắt quả tang, Nguyễn Văn T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho một thanh niên (không xác định được lai lịch). Tổ Công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, dẫn giải T cùng vật chứng về trụ sở Công an để điều tra làm rõ. Lợi dụng sơ hở đối tượng mua ma túy bỏ chạy thoát.

** Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T*:

- 02 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất một màu trắng nghi là ma túy;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số IMEI: 352377061024176, số thuê bao: 0354812771;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad, số IMEI: 864118040191657, số thuê bao: 0376515192;
- 01 xe máy nhãn hiệu Dream, BKS: 33N4- 0528; số khung 010869, số máy 02202891;

* Đối tượng mua ma túy bỏ lại: 01 điện thoại di động màu cam lắp sim số: 0338732488 .

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện hút ma túy, bản thân làm nghề chở khách thuê kiếm sống. Khoảng 10h ngày 05/6/2019, T đang đứng chờ khách tại khu vực phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội, thì nhận được điện thoại số 0338732488 của một nam thanh niên (hiện không xác định được lai lịch) gọi đến số máy 0354812771 của T hỏi mua 02 gói ma túy Heroin. T đồng ý bán với giá 300.000đồng và thu 100.000đồng tiền công vận chuyển. Sau khi thống nhất cả hai hẹn nhau đến khu vực cây xăng ngã ba đường 70, Sa Đôi, phường Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội, để giao nhận ma túy. Khoảng 12h cùng ngày, T điều khiển xe máy BKS: 33N4- 0528 đến khu vực đã hẹn thì gặp nam thanh niên hỏi mua ma túy đang đứng chờ ở cạnh cây xăng. Khi gặp nhau, T lấy 02 gói ma túy Heroin ra cầm trong tay trái đang chuẩn bị giao cho nam thanh niên thì bị tổ Công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Nam Từ Liêm, Hà Nội phát hiện bắt giữ. Lợi dụng sơ hở người mua ma túy đã bỏ chạy về hướng chung cư bỏ hoang gần đó để lại chiếc điện thoại di động màu cam tại hiện trường.

Tại Kết luận giám định số 3642/ KKGĐ – PC09 ngày 12/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an T phố Hà Nội kết luận:

Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0, 240gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Nguồn gốc số ma túy trên, Nguyễn Văn T khai mua của 01 người đàn ông (không xác định được lai lịch, địa chỉ) tại khu vực giáp ranh giữa huyện Mỹ Đức với tỉnh Hòa Bình vào ngày 04/6/2019 với giá 200.000đồng, do không xác định được địa chỉ cụ thể. Nên Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng mua ma túy của T (như T khai). Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Nên Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Hoda Dream mang BKS: 33N4 - 0528 số khung 010869, số máy 02202891, Nguyễn Văn T khai mua của một người không quen biết trên mạng xã hội vào tháng 01/2019 với giá 2.800.000 đồng. Khi nhận xe có đăng ký, không viết giấy tờ mua bán xe. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu đăng ký của chiếc BKS: 33N4- 0528 là ông Nguyễn Trọng Tuấn (SN: 1957 - Trú tại: 104, Lê Lợi, thị trấn Vân Đình, Hà Nội), xe máy nhãn hiệu ESPECIAL, số máy: 02202891, số khung: 010869. Mặt khác tại kết luận giám định số 3857/C09 - P2 ngày 23/7/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định: Hàng số khung hiện tại của chiếc xe mô tô gửi giám định đã bị mài xóa, đóng lại từ ký tự thứ 12 đến 17. Hàng số máy hiện tại bị mài xóa, đóng lại 6 ký tự cuối của hàng số. Quá trình giám định, xác định được số khung, số máy nguyên thủy: + Số khung: RLIWCHSUM7B267210; + Số máy: VZS152FMH...Tại vị trí (...) còn một số ký tự nữa không xác định được.

Không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm trên. Do đó, xác định chiếc xe máy nhãn hiệu Hoda Dream mang BKS: 33N4 - 0528 Nguyễn Văn T sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội. Nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Cáo trạng số: 235/CT-VKS ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, T phố Hà Nội, quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa bị cáo khai báo T khẩn, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Áp dụng khoản 1 điều 47 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có ma túy đá, có chữ ký của giám định viên, điều tra viên và Nguyễn Văn T.

Tịch thu sung sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số IMEI: 352377061024176, số thuê bao: 0354812771;

- 01 xe máy nhãn hiệu Dream, BKS: 33N4- 0528; số máy: 02202891, số khung: 010869.

- 01 điện thoại di động màu cam lắp sim số: 0338732488.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad, số IMEI: 864118040191657, số thuê bao: 0376515192;

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo. Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, mong được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

[2] Nội dung: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 12h ngày 05/6/2019, tại khu vực ngã ba đường 70, Sa Đôi, phường Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu 0,240gam Heroin nhằm mục đích bán kiếm lời cho một đối tượng (không xác định được lai lịch, địa chỉ) thì bị tổ Công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Nam Từ Liêm, Hà Nội phát hiện, bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Bị cáo phạm tội bị bắt quả tang, do vậy phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thái độ của bị cáo tại phiên tòa T khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa chị Quách Thị Phương khai chiếc xe máy nhãn hiệu Dream, BKS: 33N4- 0528; số máy: 02202891, số khung: 010869 trước khi T đi làm chị đưa cho T 1.000.000 đồng sau đó T tự bỏ tiền mua chiếc xe trên để đi làm xe ôm, chị không có ý kiến gì về chiếc xe bị cáo dùng làm phương tiện đi bán mua túy.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điều 106 bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn T và giám định viên;

Tịch thu sung sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số IMEI: 352377061024176, số thuê bao : 0354812771;

- 01 xe máy nhãn hiệu Dream, BKS: 33N4- 0528; số máy: 02202891, số khung: 010869.

- 01 điện thoại di động màu cam lắp sim số: 0338732488.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad, số IMEI: 864118040191657, số thuê bao: 0376515192;

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phần xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015. Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong được dán kín có chữ ký của giám định viên và Nguyễn Văn T.

Tịch thu sung sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số IMEI: 352377061024176, số thuê bao: 0354812771;

- 01 xe máy nhãn hiệu Dream, BKS: 33N4- 0528; số máy: 02202891, số khung: 010869.

- 01 điện thoại di động màu cam lắp sim số: 0338732488.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad, số IMEI: 864118040191657, số thuê bao: 0376515192;

(theo biên bản bàn giao vật chứng số 206 ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm và Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, T phố Hà Nội).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai, sơ thẩm bị cáo;Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- Công an Q. Nam Từ Liêm;
- Trại tạm giam Số 1 – Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- UBND xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội;
- Lưu V/P; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhâm